



Thiết chế văn hóa cơ sở và giải pháp nâng cao hiệu quả của thiết chế này

HÀ VĂN TĂNG*

Quá trình xây dựng, sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở có thành công, kết quả với những bước phát triển thăng trầm khác nhau. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng các thiết chế này vẫn luôn hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình, là cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, là mái ấm thủy chung góp phần nâng cao đời sống văn hóa và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở của mỗi địa phương, cộng đồng trong toàn quốc.

Về thiết chế văn hóa cơ sở

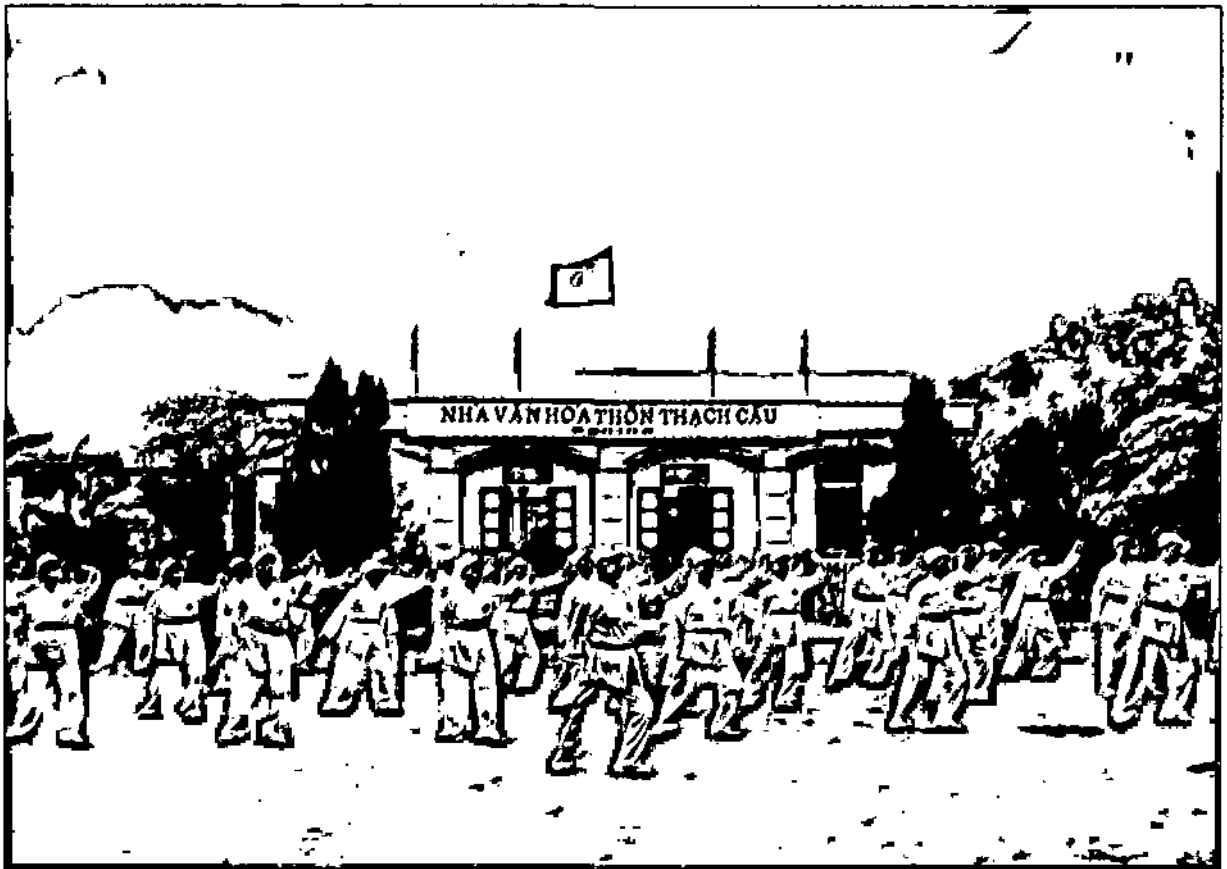
Nếu thiết chế văn hóa gồm toàn bộ các công cụ, phương tiện... đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa nói chung, thì "Thiết chế văn hóa cơ sở" là những công cụ, phương tiện phục vụ việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và do cơ quan văn hóa cơ sở quản lý, hướng dẫn theo sự phân công phân cấp của Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du Lịch. Thiết chế văn hóa cơ sở rất phong phú, đa dạng: có thiết chế vật thể, phi vật thể, có cả cũ, mới, có cứng, mềm, có cả trong và ngoài ngành văn hóa.

Hạt nhân cơ bản của thiết chế văn hóa cơ sở là Câu lạc bộ - Nhà văn hóa (CLB-NVH). Theo sự phát triển của tình hình kinh tế - xã hội, nhiều trung tâm văn hóa ra đời, mở rộng chức năng nhiệm vụ, nâng cao vị thế và hợp thời hơn là NVH. Dù tên gọi

biến đổi thế nào, bản chất các cơ quan này không thay đổi. Đó là cơ quan văn hóa đa năng, tổng hợp được coi là thiết chế văn hóa giáo dục ngoài nhà trường. Thiết chế này vừa hoạt động tại chỗ hoàn thành chức năng của cấp mình, lại làm tốt nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn mình và là hệ thống xương sống của ngành văn hóa cơ sở. Cho đến nay thiết chế văn hóa cơ sở phát triển và mở rộng thêm, như ka-ra-ô-kê, vũ trường, cụm tuyên truyền cổ động, nhưng phương thức hoạt động CLB-NVH vẫn là cơ bản, giữ vai trò trụ cột không gì thay thế được. Mô hình hoạt động CLB rất phát triển và mở rộng sang rất nhiều lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Câu lạc bộ là một tổ chức là hội tập hợp theo nguyên tắc tự nguyện của những người có chung sở thích

(hoặc ngành nghề, giới tính, lứa tuổi,...) nhằm thỏa mãn nhu cầu phát triển khác nhau của con người. Hoạt động NVH là hoạt động câu lạc bộ ở mức hoàn thiện, chính quy có bộ máy hoàn chỉnh với cán bộ chuyên môn cao; cơ sở vật chất ổn định, phương tiện trang thiết bị chuyên dùng đồng bộ; có chế độ, chính sách, cơ chế bảo đảm, hoạt động theo kế hoạch, chương trình phù hợp với chức năng nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thành lập và quản lý. Câu lạc bộ - Nhà văn hóa có vai trò, vị trí thiết thực trong đời sống con người và là sản phẩm của chế độ mới, góp phần xứng đáng trong xây dựng con người mới, nền văn hóa mới.

* Nguyên Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Hoạt động thể dục thể thao tại Nhà văn hóa thôn Thạch Cầu ở xã Nam Tiến (huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định)

NGUỒN: NAM TRỰC, NAM ĐỊNH, QUYÊN

Do hoàn cảnh, điều kiện mỗi nơi mà tên gọi của thiết chế văn hóa cơ sở này khác nhau. Cơ bản vẫn là NVH, rồi thêm các thành tố khác như thông tin, triển lãm, thể thao v.v.. cũng có thể là NVH hoặc Trung tâm văn hóa; là đơn vị sự nghiệp, hoặc là đơn vị sự nghiệp có thu (SNCT). Như ngôi nhà chung, NVH, một thiết chế mở dung nạp nhiều loại hình hoạt động, tạo điều kiện và luôn rộng cửa cho mọi đối tượng được giao lưu, tiếp cận thông tin, học tập, hưởng thụ và sáng tạo văn hóa. Nhà văn hóa hoàn thành nhiệm vụ văn hóa và là công cụ hữu

hiệu trong công tác tuyên truyền của cấp ủy chính quyền các cấp, đặc biệt là nơi phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu văn hóa - nghệ thuật..., NVH đóng góp đặc lực vào việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Các di sản văn hóa được UNESCO công nhận có nhiều di sản, như lễ hội, dân ca, dân vũ, dân nhạc, đàn ca tài tử, công chiêng,... đều ở cơ sở và có sự đóng góp quan trọng của hoạt động

CLB - NVH các cấp đặc biệt là cơ sở.

Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch từ lâu đã khẳng định và duy trì hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở này mà các NVH, Trung tâm văn hóa là một phần của văn hóa và diện mạo văn hóa của từng địa phương và của cả nước.

Quy hoạch xây dựng và sử dụng thiết chế văn hóa cơ sở

Sự hình thành, phát triển thiết chế văn hóa cơ sở nói chung, NVH nói riêng trước đây chưa có quy hoạch. Có chăng là ý thức về kế hoạch và phát triển theo "sơ đồ", từ



tự phát đến tự giác có tính phong trào. Trước năm 1960 xuất hiện mô hình nhà văn hóa đầu tiên ở xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau năm 1975, lần lượt xuất hiện các kiểu hoạt động CLB - NVH.

Năm 1982, thực hiện Nghị Quyết số 159 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở với mục tiêu tất cả các cơ sở đều có hoạt động văn hóa với 6 mặt công tác, trong đó có hoạt động CLB - NVH. Phong trào xây dựng NVH phát triển, NVH cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã ra đời. Bộ Văn hóa Thông tin hỗ trợ xây dựng điểm 6 NVH cấp huyện (Đông Hưng - Thái Bình, Hải Hậu - Hà Nam Ninh, Đông Anh - Hà Nội, An Nhơn - Nghĩa Bình, Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh, Phụng Hiệp - Hậu Giang). Viện thiết kế các công trình văn hóa thành lập để thiết kế mẫu các mô hình NVH và nhận thiết kế NVH các nơi. Theo "Sơ đồ phát triển và phân bố ngành văn hóa đến năm 2000 của Bộ Văn hóa năm 1985, đã có 25 NVH cấp tỉnh = 60%; 131 NVH cấp huyện = 23%; 1700 NVH cấp xã = 18,3%.

Mục tiêu đến năm 1995 phần đầu có 100% NVH cấp tỉnh; đến năm 2000 có 100% NVH cấp huyện (ở khu vực đồng bằng, trung du) và 35% NVH cấp xã. Lúc đó đã có huyện Hải Hậu - lá cờ đầu về văn hóa cấp huyện cả

nước có 100% số xã có NVH. Các tỉnh Thái Bình, Nghĩa Bình đã đạt mục tiêu tối thiểu về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở (3 nội dung). Thực hiện Nghị Quyết hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) năm 1988 về Văn hóa, xác định văn hóa là nền tảng tinh thần, là mục tiêu và động lực phát triển và nhằm đưa văn hóa thấm đến từng người dân, cộng đồng. Vấn đề xây dựng NVH càng được quan tâm hơn.

Tính từ năm 2003, trước khi có "Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở" đến năm 2010 cả nước có: 70 thiết chế văn hóa cơ sở cấp tỉnh với các tên gọi khác nhau; đạt 100%; 593 Phòng văn hóa - thông tin (thể thao) cấp huyện; 364 Trung tâm văn hóa (NVH) của 658 đơn vị cấp huyện, đạt tỷ lệ 55%; 4.000 NVH cấp xã trong 10.751 xã, đạt tỷ lệ 37%. Một số tỉnh như Hải Phòng, Thái Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu đã đạt 100% có NVH cấp xã; 24.552 NVH thôn, làng, ấp bản trong 82.429 thôn bản, đạt 30%. Ngoài ngành có: 195 Cung văn hóa (NVH) thuộc Liên Đoàn Lao động quản lý; 262 Cung văn hóa (NVH) thuộc Đoàn Thanh Niên; 630 Đội Thông tin lưu động cấp tỉnh và cấp huyện; 24.484 Đội văn nghệ quần chúng; 19.273 Câu lạc bộ các loại; hàng ngàn sân bãi thể dục thể thao và Phòng Hồ Chí Minh ở các đơn vị quân đội⁽¹⁾.

Đến năm 2013: *Cấp tỉnh* có: 70 thiết chế VH-TT cơ sở (gồm 60 Trung tâm văn hóa, 4 nhà văn hóa, 4 Trung tâm Thông tin Triển lãm, 3 thiết chế có tên gọi khác nhau). Phần lớn Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp tỉnh có diện tích hoạt động trong nhà khoảng 2.000m², một số có quy mô 5.000m². Một số Trung tâm đã xuống cấp, chưa được đầu tư cải tạo đến nay vẫn có nơi phải ở nhờ, hoặc đợi xây dựng. Trang bị phương tiện hạn chế. 23 Trung tâm VH-TT cấp tỉnh (23%) chưa đạt chuẩn diện tích theo quy định. *Cấp huyện* có: 541 thiết chế văn hóa trong 689 đơn vị cấp huyện và tương đương - tỷ lệ 78%. Diện tích trong nhà trung bình đạt 1.400m², một số ít đơn vị được xây dựng tốt và trang bị khá; phần nhiều còn thiếu thốn, khó khăn. *Cấp xã* có: 4.703 xã, phường thị trấn có Trung tâm văn hóa, chiếm 42%, diện tích trung bình mỗi thiết chế khoảng 200m². Hầu hết thiết chế này có diện tích hoạt động ngoài trời. Một số được xây dựng khang trang. Có khoảng 60 - 70% đơn vị cấp xã dành đất cho hoạt động thể dục thể thao; 30% số xã có sân bóng, hồ bơi, nhà tập. Cả nước có 29.402 sân thể thao phổ thông. *Cấp thôn* có: 45.459/116.013 đơn vị thôn cả nước có Nhà văn hóa - Khu thể thao, tỷ lệ 43%. Thông

(1) Tài liệu Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin cơ sở, năm 2004

thường Nhà văn hóa - Khu thể thao, có trụ sở, với diện tích 80 - 100m² thường kết hợp với Trạm (Đài) truyền thanh; một số có trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội họp, học tập cộng đồng⁽²⁾.

Từ Bộ Văn hóa đến Bộ Văn hóa - Thông tin, nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch luôn quan tâm đến xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và thực hiện quy hoạch. Bộ xây dựng, triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Chính phủ về văn hóa, trong đó có thiết chế văn hóa cơ sở, đặc biệt là thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" (với vai trò là cơ quan Trường trực), xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (phối hợp)... Quan tâm với phong trào và hỗ trợ nguồn lực cho cơ sở.

Giải pháp nâng cao hiệu quả của thiết chế văn hóa cơ sở

Trong bối cảnh xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập hiện nay, tư duy, nhận thức về thiết chế văn hóa cơ sở cũng phải thay đổi và thực tiễn đang có sự chuyển động ở các địa phương, nhất là các thành phố, đô thị kinh tế thị trường giao lưu phát triển. Ở hoàn cảnh nào thì văn hóa vẫn là mặt trận. Hội nhập, càng phải giữ gìn, phát huy bản sắc văn

hóa. Đổi mới, càng phải quán triệt sâu sắc văn hóa là nền tảng tinh thần, là mục tiêu, động lực phát triển xã hội... Thiết chế văn hóa cơ sở là một phần quan trọng của hệ thống công cụ, phương tiện trên mặt trận tư tưởng văn hóa, có vai trò, vị trí trong cuộc sống sôi động, đầy thách thức hiện nay. Việc hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp:

Thứ nhất, rà soát lại toàn bộ hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở hiện nay từ cấp tỉnh đến cơ sở. Có sự không tương xứng giữa phát triển kinh tế và đầu tư cho văn hóa thể hiện rất rõ ở khâu này. Các Trung tâm (NVH) cấp tỉnh hầu như xuống cấp, và chững lại nhiều năm nay. Ngay ở các thành phố lớn đến các tỉnh đông dân và nơi kinh tế phát triển hầu như Trung tâm (NVH) chưa thể hiện đúng là bộ mặt, là niềm tự hào của mỗi địa phương, là nơi đáng đến của người dân.

Ở cấp huyện khó có thể hoàn thành chỉ tiêu thực hiện quy hoạch đến năm 2020, cần củng cố và bước đi vững chắc. Cấp xã, cấp thôn cũng vậy. Ưu tiên cho cấp thôn, bản, ấp là cần thiết, nhưng không gấp vội, mà phát triển ở nơi nào thực sự có nhu cầu, có phong trào, điều kiện thuận lợi, phát huy hiệu quả ngay. Cái cần là quy hoạch đất đai, xác định rõ lộ trình thực hiện, chú trọng xây dựng lực lượng tổ chức và

quy chế phối hợp hoạt động văn hóa; nâng cao chất lượng hoạt động và khai thác hiệu quả thiết chế hiện có. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị chuyên dùng cho hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở. Bảo đảm ngân sách thường xuyên và các điều kiện, môi trường cần và đủ để các thiết chế văn hóa phát huy tác dụng.

Thứ hai, quán triệt tinh thần "cán bộ nào phong trào ấy". Cán bộ ở thiết chế văn hóa có 2 loại hoặc là làm quản lý hoặc là làm nghiệp vụ; ở đâu cũng cần tích lũy kinh nghiệm và thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn. Cán bộ quản lý cần tinh, gọn. Cán bộ nghiệp vụ cần giỏi, yêu nghề và đủ theo nhu cầu phát triển. Cần cơ chế để cả hai loại cán bộ được cống hiến và phát triển.

Các trường văn hóa - nghệ thuật cần có nội dung chương trình phù hợp để đào tạo cán bộ đáp ứng nhiệm vụ và cuộc sống đời đời. Các trường nghiệp vụ của địa phương có thể liên kết ngành, liên kết với cơ sở mở lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ cấp xã và thôn sát hợp với thực tiễn. Thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ, khắc phục tình trạng vừa yếu và thiếu hiện nay.

Thứ ba, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở là công việc thường xuyên, với

(2) Theo Tài liệu nghiệp vụ văn hóa cơ sở - năm 2013



tinh thần sáng tạo không ngừng và năng lực tiếp cận cuộc sống. Thiết chế văn hóa cơ sở cũng là công cụ vận động quần chúng của Đảng, vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội..., vận động phát triển sự nghiệp văn hóa, đồng thời tổ chức và tạo điều kiện cho nhân dân tham gia hưởng thụ và sáng tạo văn hóa. Các tổ chức, cán bộ phải yêu nghề, cầu thị nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và năng lực vận động quần chúng.

Tổ chức các hoạt động và phong trào cơ sở thật sinh động, hấp dẫn phù hợp với các nhóm đối tượng bảo đảm vui tươi, lành mạnh, hiệu quả thiết thực, tránh bệnh thành tích, phô trương hình thức. Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị trong địa phương, toàn quốc hay khu vực, kể cả tham quan tìm hiểu trong và ngoài nước. Đa dạng hóa nội dung hoạt động của thiết chế văn hóa có tính chuyên nghiệp cao, nền nếp, đòi hỏi năng động, gắn với đời sống, với các hoạt động xã hội khác, với du lịch, thể dục thể thao, với kinh tế thị trường và công nghiệp văn hóa...; quan tâm xây dựng thương hiệu của thiết chế văn hóa.

Thứ tư, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật kịp thời và có tác động ngay đến với các thiết chế văn hóa cơ sở. Trước hết, đó là chính

sách đối với đơn vị hoạt động sự nghiệp có thu, tháo gỡ khó khăn cho địa phương, đặc biệt là phát triển dịch vụ; đồng thời có cơ chế bảo đảm hoàn thành chức năng của đơn vị sự nghiệp được bảo trợ và nhận đặt hàng của Nhà nước. Đó là chính sách khuyến khích xã hội hóa. Cần cơ chế thực hiện huy động nguồn lực xây dựng, tổ chức hoạt động và phát triển các loại hình, mô hình thiết chế văn hóa cơ sở. Thực hiện xã hội hóa trong hoạt động văn hóa cơ sở rất cần những hình thức, cách làm sinh động sáng tạo và có lộ trình cụ thể.

Đó là chính sách về xếp hạng, xếp lương cho các đối tượng làm việc, kể cả hợp đồng hay ngoài biên chế trong các thiết chế văn hóa cơ sở. Ưu tiên cho hoạt động văn hóa cơ sở ở vùng khó khăn, nghèo đói, vùng đồng bào dân tộc, biên cương, hải đảo... Chính sách đối với phát triển thiết chế văn hóa cơ sở ở khu công nghiệp, công nhân lao động tập trung và đối với trẻ em, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chủ quản với chính quyền địa phương. Cơ chế phối hợp các nguồn lực và chỉ đạo hoạt động vẫn là khâu yếu, phân tán và hạn chế kết quả hoạt động, cần đột phá mới.

Thứ năm, thiết chế văn hóa cơ sở là của nhân dân, của địa phương do địa phương quyết định, bộ và ngành văn hóa đóng vai trò quản lý nhà nước,

cần có đủ thẩm quyền, tổ chức, phương tiện và phát huy khả năng thực thi nhiệm vụ của mình. Cả hệ thống chính trị phải quan tâm, nhưng các bộ, ngành có liên quan trực tiếp đến quy hoạch và xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở cùng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chung tay với cấp ủy, chính quyền địa phương mới có kết quả. Đó là vấn đề tổ chức bộ máy và nhân sự hợp lý, phát huy khả năng chuyên môn; năng lực phát hiện, đề xuất và tham mưu về chủ trương, chính sách; xây dựng văn bản; tinh thần phối hợp, sâu sát địa phương, phong trào và ý thức công vụ của mỗi tổ chức, cá nhân. Phát huy quyền chủ động của địa phương, tăng cường vai trò giám sát, thanh tra, hậu kiểm của bộ, ngành chủ quản.

Từ nay đến năm 2020, cần chỉ đạo quyết liệt vấn đề hoàn thành quy hoạch đất đai cho hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở (như một số tỉnh, thành đã làm). Sớm ổn định vị trí, mô hình cho các Trung tâm văn hóa các tỉnh, thành trong cả nước. Cần kiểm kê toàn bộ tài sản văn hóa cơ sở, làm căn cứ xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa cơ sở trước mắt và lâu dài. Những văn bản giá trị pháp lý thấp và phân tán, chồng chéo, nên hợp nhất thành văn bản có giá trị pháp lý cao hơn như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề xuất với cách làm linh hoạt hơn. ■